

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Chấp hành Công đoàn,
Ban Giám đốc và lãnh đạo các phòng thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Công đoàn Việt Nam ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập,

Căn cứ Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND, ngày 05/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND, ngày 05/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND, ngày 05/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Giám đốc và lãnh đạo các phòng thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng bao gồm bốn điều.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và lãnh đạo các phòng thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LĐLĐ thành phố ST;
- Công đoàn Viên chức ST;
- Đảng ủy Sở;
- Lưu: VP, CDCS.



Chung Thanh Tâm

QUY CHẾ

**V/v phối hợp giữa Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Giám đốc
và lãnh đạo các phòng thuộc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-STC, ngày 07 tháng 12 năm 2015
của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng)*

Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Giám đốc Sở Tài chính ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Công đoàn và chính quyền như sau:

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN, BAN GIÁM ĐỐC VÀ LÃNH ĐẠO CÁC PHÒNG THUỘC SỞ

Điều 1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Chấp hành Công đoàn với Ban Giám đốc Sở.

1. Ban Giám đốc Sở có trách nhiệm tạo điều kiện làm việc, hoạt động và cung cấp thông tin cần thiết để Ban Chấp hành Công đoàn thực hiện chức năng, quyền hạn và trách nhiệm theo Luật Công đoàn Việt Nam.

2. Ban Chấp hành Công đoàn có trách nhiệm tuyên truyền, vận động công chức, người lao động (CC-NLĐ) phát huy quyền làm chủ tập thể, phát huy trí tuệ, tích cực tham gia xây dựng đoàn kết nội bộ cơ quan, tích cực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan hàng năm.

3. Ban Chấp hành Công đoàn cùng phối hợp với Ban Giám đốc Sở:

3.1. Tổ chức Hội nghị Công chức hàng năm; tổ chức chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CC-NLĐ; giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CC-NLĐ.

3.2. Tổ chức cho CC-NLĐ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (theo Quy hoạch đào tạo); triển khai kịp thời Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến CC-NLĐ.

3.3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách liên quan đến CC-NLĐ theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc chấp hành Luật Cán bộ, công chức, việc thực thi Quy chế dân chủ trong cơ quan, việc thực hiện Nội quy, Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của cơ quan; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của CC-NLĐ.

Điều 2. Quan hệ phối hợp giữa Ban Chấp hành Công đoàn và lãnh đạo các phòng thuộc Sở và Đoàn Thanh niên cơ quan.

Quan hệ giữa Ban Chấp hành Công đoàn và lãnh đạo các phòng thuộc Sở là mối quan hệ phối hợp tổ chức thực hiện các mặt công tác và các phong trào chung của cơ quan; giải quyết những phát sinh liên quan đến tâm tư, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CC-NLĐ.

1. Quan hệ giữa Ban Chấp hành Công đoàn và lãnh đạo các phòng thuộc Sở.

Phối hợp tổ chức các phong trào chung trong cơ quan; giải quyết các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với CC-NLĐ; giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến điều kiện làm việc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CC-NLĐ.

Phối hợp tham mưu Ban Giám đốc đăng ký xây dựng “Cơ quan văn hóa” hàng năm; báo cáo thành tích, tự chấm điểm xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hóa”

2. Quan hệ giữa Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Chấp hành Chi đoàn.

Phối hợp tổ chức các phong trào chung trong cơ quan.

Điều 3. Quan hệ phối hợp giữa Chủ tịch Công đoàn với Giám đốc Sở.

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Chủ tịch Công đoàn tham gia Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan với tư cách là Phó Chủ tịch Hội đồng và tham gia là thành viên các ban, hội đồng do Giám đốc Sở thành lập nhằm giải quyết các vấn đề về chính sách, chế độ, điều kiện làm việc liên quan đến CC-NLĐ.

2. Chủ tịch Công đoàn có trách nhiệm tham gia ý kiến về chủ trương, chính sách, chế độ liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CC-NLĐ bàn các biện pháp giải quyết những phát sinh trong cơ quan có tác động đến tâm tư, nguyện vọng của CC-NLĐ.

Điều 4. Quan hệ phối hợp giữa Chủ tịch Công đoàn với lãnh đạo các phòng thuộc Sở.

1. Chủ tịch Công đoàn có trách nhiệm phối hợp với lãnh đạo các phòng thuộc Sở tuyên truyền, vận động CC-NLĐ tích cực nghiên cứu đề xuất sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực tham gia các phong trào chung trong cơ quan và phát huy quyền làm chủ, tham gia quản lý, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của đơn vị.

2. Lãnh đạo các phòng thuộc Sở phối hợp với Chủ tịch Công đoàn xây dựng kế hoạch chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo điều kiện làm việc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CC-NLĐ.

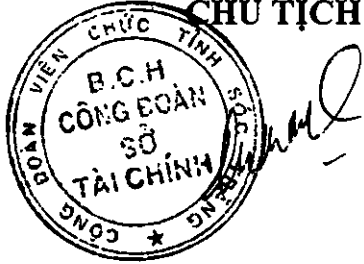
3. Phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của CC-NLĐ thuộc phạm vi, trách nhiệm của đơn vị.

4. Lãnh đạo các phòng thuộc Sở có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi nhất để CC-NLĐ phát huy quyền làm chủ, tham gia ý kiến, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của đơn vị, việc thực hiện nội quy, quy chế của đơn vị.

Trên đây là những quy định trong quan hệ phối hợp giữa Ban Chấp hành Công đoàn và lãnh đạo Sở Tài chính. Trong quá trình phối hợp thực hiện, nếu còn những điểm chưa phù hợp, Ban Chấp hành Công đoàn cùng Ban Giám đốc Sở bàn bạc, sửa đổi bổ sung.

Quy chế này có hiệu lực từ ngày 01/01/2016, thay thế Quy chế số 38/QC-CD STC, ngày 07/5/2013 của Ban Chấp hành Công Đoàn và Giám đốc Sở Tài chính./.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quân

GIÁM ĐỐC



Chung Thanh Tâm